

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025"
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non (GDMN) giai đoạn 2018 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2019";

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung quản lý, đầu tư đảm bảo đủ các điều kiện để chăm lo phát triển giáo dục mầm non, đảm bảo mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng và bình đẳng. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục mầm non; ưu tiên phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở khu công nghiệp và vùng đông dân cư, phát triển giáo dục mầm non công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Chương trình Giáo dục mầm non thực hiện đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, đảm bảo liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông. Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo và thực hiện Kế hoạch theo mục tiêu, nhiệm vụ nhằm làm tốt công tác phát triển giáo dục mầm non tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019 - 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em theo

hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2019 – 2020

a. Về quy mô, mạng lưới trường lớp

Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 41% trẻ em độ tuổi nhà trẻ và 97,5% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, (trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi) được ra lớp; tỷ lệ huy động trẻ em đến trường trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 5% trở lên.

b. Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

c. Về đội ngũ giáo viên

Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 75% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

d. Về cơ sở vật chất trường, lớp

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố ít nhất đạt 85%; có ít nhất 44% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

e. Về kiểm định chất lượng giáo dục

Duy trì 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 60% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

f. Về phổ cập giáo dục mầm non

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

2.2. Giai đoạn 2021 – 2025

a. Về quy mô, mạng lưới trường lớp

Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được ít nhất 43,5% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 98,5% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em đến trường trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đạt từ 10% trở lên.

b. Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

Tiếp tục duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

c. Về đội ngũ giáo viên

Phân đầu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 85% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

d. Về cơ sở vật chất trường, lớp

Phân đầu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 90%.

e. Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia

Có ít nhất 80% số trường mầm non được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có ít nhất 48% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

f. Về phổ cập giáo dục mầm non

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; tổ chức tốt công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch có lộ trình thực hiện cụ thể, có tính khả thi, đạt mục tiêu kế hoạch.

Đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với trẻ và giáo viên theo quy định của Nhà nước và nâng cao chất lượng thực hiện kế hoạch.

Các Sở, ban, ngành và các địa phương nghiên cứu cân đối, bố trí và lồng ghép các nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo hướng tối ưu kinh phí tự chủ, tận dụng các điều kiện hiện có của địa phương, cơ quan đơn vị để triển khai thực hiện.

Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo giai đoạn 2019 - 2020 và tổng kết giai đoạn 2019 - 2025.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;

Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non;

Khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non;

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực;

Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục mầm non trên các phương tiện báo chí.

5. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện;

Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến phù hợp với thực tiễn GDMN của tỉnh để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình giáo dục mầm non; góp ý sửa đổi bổ sung chương trình giáo dục mầm non để phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế vùng miền; hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tự thực;

Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện;

Thực hiện hiệu quả bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

Phối hợp với các cơ sở y tế khám sức khỏe định kỳ, theo dõi kiểm tra và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ; hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;

Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú;

Cung cấp tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non

Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi huyện, thành phố đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non;

Ưu tiên đầu tư kinh phí mua sắm, xây dựng các trường mầm non (bao gồm các điểm trường) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư;

Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 1 phòng/lớp: Xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, nhờ, mượn. Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất;

Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp. Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non khai thác, sử dụng thiết bị đồ dùng đồ chơi tự tạo.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non

Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ... tham gia phát triển giáo dục mầm non;

Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư;

Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; xây dựng cơ sở vật chất cho thuê với mức phí ưu đãi hoặc cho mượn, khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; tạo điều kiện thuận lợi trong chuyên đổi mục đích sử dụng đất. Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao;

Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non;

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, các chuyên gia về giáo dục mầm non và giảng viên với các nước trong khu vực và quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm (*bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên*) theo phân cấp của Luật ngân sách Nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các nguồn kinh phí huy động tài trợ hợp pháp từ cộng đồng, doanh nghiệp tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (2019- 2021)

Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025" cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và mục đích của việc phát triển giáo dục mầm non đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, gia đình, cộng đồng xã hội.

Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn tỉnh, huyện, xã.

Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện.

Thực hiện thí điểm hiệu quả bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non các cấp, giai đoạn 2019 - 2025.

Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thực hiện chương trình Giáo dục mầm non; tài liệu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non.

2. Giai đoạn 2 (2021- 2025)

Sơ kết thực hiện kế hoạch giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021 - 2025.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển Giáo dục mầm non tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021 - 2025.

Rà soát, bố trí đủ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi mầm non theo quy định.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chi tiết hàng năm, giai đoạn.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở, ngành liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ưu tiên cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới trường, lớp, các loại hình cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

- Thẩm định số lượng, cơ cấu tuyển dụng viên chức giáo dục của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thẩm định kế hoạch và phối hợp tổ chức tuyển dụng giáo viên mầm non hàng năm.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí đủ giáo viên mầm non theo quy mô trường, lớp, học sinh và định mức tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, thẩm định chương trình đầu tư cho giáo dục mầm non trong chương trình mục tiêu quốc gia, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hàng năm đầu tư cho giáo dục mầm non.

5. Sở Thông tin và truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh, phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của nhân dân về phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

6. Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình

Thực hiện đăng, phát các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, hình ảnh... đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của nhân dân về phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

7. Sở Y tế

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo: xây dựng và hoàn thiện các nội dung dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non theo quy định của nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở.

9. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất có chính sách hỗ trợ cho phát triển giáo dục mầm non đối với trẻ em người dân tộc thiểu số trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số của tỉnh.

11. Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp cho các bậc cha mẹ trong việc giáo dục trẻ tại gia đình; huy động cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp và tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho ngành giáo dục và đào tạo tổ chức các hoạt động lao động, vui chơi, ủng hộ vật chất, hỗ trợ thi đua khen thưởng...

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hàng năm theo lộ trình kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Chủ động, ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để bảo đảm điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non các loại hình theo đúng quy định của Nhà nước; đề xuất, tuyển dụng, bố trí đủ định mức giáo viên mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non công lập xây dựng hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các quy định về quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non các loại hình; kiểm tra, giám sát các điều kiện về chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập trên địa bàn.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, phối hợp đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH (VP.30).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Cửu





CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số **131** /KH-UBND ngày **16** tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu của Đề án theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg		Kết quả đạt được ở thời điểm hiện tại của tỉnh	Chỉ tiêu phấn đấu của tỉnh	
		Giai đoạn 2018 - 2020	Giai đoạn 2021 - 2025		Giai đoạn 2019 - 2020	Giai đoạn 2021 - 2025
1.	Về quy mô mạng lưới trường, lớp	x	x	x	x	x
-	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	30%	35%	40,6	41%	43,50%
-	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	92%	95%	97%	97,5%	98,5%
-	Tỷ lệ trẻ em ra lớp ngoài công lập	25%	30%	4,5	5%	10%
2.	Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ	x	x	x	x	x
-	Nhóm, lớp học 2 buổi/ngày	98,5	99,5	100%	100%	100%
-	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	Giảm trung bình 0,3%/năm		7,1	Giảm trung bình 0,3%/năm	
-	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	Giảm trung bình 0,2%/năm		7,5	Giảm trung bình 0,2%/năm	
3.	Về đội ngũ giáo viên	x	x	x	x	x
-	Đạt trình độ Cao đẳng SP MN trở lên	70%	90%	65,8	75%	85%
-	Đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ Khá trở lên	80%	85%	91%	85%	90%
4.	Về cơ sở vật chất trường, lớp	x	x	x	x	x
-	Tỷ lệ 1 phòng học/lớp (nhóm)	1/1	1/1	1/1	1/1	1/1
-	Tỷ lệ phòng học kiên cố	70%	80%	82,9	85%	90%
-	Trường chuẩn quốc gia	42%	50%	42,3	44%	50%
5.	Về kiểm định chất lượng giáo dục	x	x	x	x	x
-	Trường hoàn thành tự đánh giá	100%	100%	100%	100%	100%
-	Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	45%	60%	53,6%	60%	80%
6.	Về phổ cập chất lượng giáo dục mầm non	x	x	x	x	x
-	Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.					

